

Số: 1653/BC-PGDĐT

Huyện Trần Văn Thời, ngày 10 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình dạy học từ đầu năm học 2021-2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 01/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc khảo sát tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trần Văn Thời báo cáo tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022 như sau:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác dạy và học, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ năm học 2021-2022

1.1. Các văn bản đã tiếp nhận và Phòng GD&ĐT đã cụ thể hóa triển khai đến các đơn vị trường học

Ngay từ đầu năm học, Phòng GD&ĐT huyện đã cụ thể hóa các văn bản của Trương ương, của tỉnh, huyện, triển khai kịp thời và quán triệt đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động các văn bản liên quan đến công tác dạy và học, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Kế hoạch số 2127/KH-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở GD&ĐT Cà Mau về Kế hoạch chi tiết thời gian năm học 2021-2022;

Kế hoạch số 1390/KH-PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 – 2022;

Kế hoạch số 1278/KH-PGDĐT ngày 19/8/2021 về Kế hoạch chi tiết thời gian năm học 2021-2022;

Công văn số 1400/PGDĐT ngày 13/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDMN;

Công văn số 1645/PGDĐT ngày 08/11/2021 về việc hướng dẫn thực hiện KTĐG giữa kì 1, năm học 2021-2022;

Công văn số 1508/PGDĐT ngày 08/10/2021 về việc hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và quản lý chất lượng năm học 2021-2022;

Công văn số 1513/PGDDĐT ngày 11/10/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2021-2022;

Công văn số 1402/PGDDĐT ngày 13/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với cấp trung học cơ sở;

Công văn số 1443/PGDDĐT ngày 21/9/2021 về việc tổ chức Hội nghị Viên chức và người lao động năm học 2021-2022

Công văn số 1393/PGD&ĐT ngày 10/9/2021 về việc khai giảng và tổ chức dạy học năm học 2021-2022;

Báo cáo số 1350/BC-PGDĐT ngày 06/9/2021 về việc xây dựng các phương án tổ chức dạy và học năm học 2021-2022;

Công văn số 1449/PGDDĐT ngày 23/9/2021 về việc triển khai tập huấn xây dựng kế hoạch bài dạy tổ chức học trực tuyến qua internet;

Công văn số 1482/PGDDĐT ngày 04/10/2021 về việc triển khai dạy và học trên MyTV và TV360 năm học 2021 – 2022;

Công văn số 1512/PGDDĐT ngày 11/10/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 – 2022;

Công văn số 1489/PGDDĐT ngày 04/10/2021 về việc cập nhật dữ liệu đầu năm và hiện trạng sức khỏe học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành;

Công văn số 3637/UBND-XD ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc hoàn thiện Đề án đầu tư xây dựng, sửa chữa trường, lớp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Công văn số 2785/UBND-KGVX ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về việc mua sắm trang thiết bị của ngành giáo dục năm 2021;

Công văn số 1827/SGDDĐT-KHTC ngày 15/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau về việc rà soát, hoàn thiện Đề án đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1536/SGDDĐT-KHTC ngày 15/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau về việc rà soát danh mục thiết bị thực hiện mua sắm năm 2021 theo Đề án mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 1733/SKHĐT-TH ngày 08/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Cà Mau về việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2021-2025;

1.2. Phương thức triển khai:

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã triển khai văn bản chỉ đạo của ngành đến các cán bộ, công chức, giáo viên các trường học qua hộp thư điện tử, zalo, phần mềm Ioffice; đồng thời đăng trên trang Thông tin điện tử của đơn vị để tạo điều kiện thuận lợi cho các trường cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành của ngành.

1.3. Thuận lợi, khó khăn

1.3.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm và chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về công tác Giáo dục và Đào tạo, các văn bản của Trung ương, Tỉnh, huyện liên quan đến công tác Giáo dục và Đào tạo được phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức các trường học.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. 100% công chức Phòng GD&ĐT được trang bị máy vi tính để làm việc; 100% công chức Phòng GD&ĐT xử lý công việc trên phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) trong giải quyết công việc. Các đơn vị trường học đã trang bị máy vi tính và kết nối internet.

Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhiệt tình, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

1.3.2. Khó khăn:

- Nguồn kinh phí chi cho giáo dục còn hạn hẹp, khó khăn trong việc đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học. Việc đầu tư phòng học mới triển khai chương trình giáo dục 2018 còn chậm, chưa kịp thời; một số trường học internet kết nối chưa thông suốt dẫn đến việc dạy trực tuyến chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp học sinh không đến trường học trực tiếp dẫn đến một số nhiệm vụ của giáo dục Mầm non, giáo dục Tiểu học và giáo dục Trung học cơ sở trong năm học 2021 -2022 khó thực hiện đảm bảo một số nhiệm vụ và chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

1.4. Việc quản lý kiểm tra các khoản thu ở các cơ sở giáo dục

Phòng Giáo dục Đào tạo huyện đã ban hành Công văn số 1238/PGDDT ngày 07/9/2021 về việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu các khoản thu đầu năm, năm học 2021-2022; Công văn số 1538/PGDDT ngày 15/10/2021 về việc chấn chỉnh việc thực hiện các khoản thu năm học 2021 – 2022 triển khai đến các trường học triển khai thực hiện.

Phòng GD&ĐT thường xuyên nắm bắt thông tin và có kiểm tra việc thu các khoản đầu năm. Tuy nhiên đầu năm đến nay việc học trực tiếp với thời gian ngắn có 03 tuần trường THCS Khánh Bình Tây Bắc, hầu như các hoạt động giáo dục diễn ra với hình thức trực tuyến nên các trường chưa thực hiện các khoản thu đầu năm theo quy định.

2. Cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị phục vụ dạy và học:

*** Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ năm học 2021-2022, có 11 trường, tổng kinh phí đầu tư: 124 tỷ 952 triệu đồng, gồm các trường:**

- Trường THCS Vô Dơi, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời: Xây dựng 1 phòng; cải tạo khối 08 phòng; cải tạo nhà vệ sinh giáo viên; cải tạo sân -

bồn hoa; xây dựng mới nhà vệ sinh học sinh; cải tạo hàng rào chính; mua sắm thiết bị

- **Trường tiểu học 2 Khánh Hưng:** Cải tạo khối 06 phòng học thành hiệu bộ; cải tạo nhà vệ sinh học sinh; xây dựng mới 14 phòng học, 04 phòng chức năng; công - hàng rào - nhà bảo vệ; nhà xe học sinh và giáo viên; sân đường nội bộ - bồn hoa - mương thoát nước; lò đốt rác; SLMB; mua sắm thiết bị.

- **Trường Mầm non Sông Đốc (bờ Nam):** Xây dựng khối 06 phòng học, khối hiệu bộ; phòng nghệ thuật thể chất; nhà vệ sinh giáo viên, sân đường - mương thoát nước; nhà xe giáo viên; công - hàng rào - nhà bảo vệ; SLMB.

- **Trường Tiểu học Sông Đốc (bờ Nam):** Xây dựng khối lớp học 10 phòng; khối hành chính quản trị; nhà vệ sinh học sinh; nhà xe học sinh và giáo viên; công - hàng rào - nhà bảo vệ; sân đường - mương thoát nước; SLMB.

- **Trường Mầm non Sông Đốc (bờ Bắc):** Xây dựng mới khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ (11 phòng), kết hợp khối hành chính quản trị và khối phòng tổng chức ăn; Xây dựng mới công - hàng rào - nhà bảo vệ; sân đường nội bộ - thoát nước - bồn hoa; cột cờ; SLMB; mua sắm trang thiết bị.

- **Trường Tiểu học 1 Sông Đốc:** Xây dựng 10 phòng học; nhà vệ sinh giáo viên, nhà vệ sinh học sinh, hàng rào; sân đường - mương thoát nước (cục bộ); mua sắm trang thiết bị.

- **Trường Tiểu học 2 Sông Đốc:** Xây dựng khối phòng học tập (05 phòng học, 01 phòng tin học) và khối phòng hành chính quản trị (phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và văn phòng); Nhà vệ sinh giáo viên; nhà vệ sinh học sinh; mua sắm trang thiết bị.

- **Trường Tiểu học 1 Phong Điền:** Xây dựng 12 phòng học; cải tạo 06 phòng thành khối hiệu bộ; Xây dựng nhà vệ sinh học sinh; nhà vệ sinh giáo viên; công - hàng rào - nhà bảo vệ; cột cờ, lò đốt rác; nhà xe học sinh và giáo viên; SLMB; sân đường - mương thoát nước - bồn hoa.

- **Trường Mầm non Đá Bạc:** Xây dựng khối phòng học, phòng chức năng; SLMB; công - hàng rào; nhà xe, mái che, sân khấu; nhà xe giáo viên; sân đường - mương thoát nước; mua sắm trang thiết bị.

- **Trường Tiểu học 4 Khánh Hưng:** Xây dựng mới khối 08 phòng học; nhà vệ sinh giáo viên; cải tạo, mở rộng nhà vệ sinh học sinh; công - hàng rào - nhà bảo vệ; nhà xe học sinh, giáo viên; sân đường nội bộ - bồn hoa - mương thoát nước; lò đốt rác; cột cờ; SLMB; mua sắm thiết bị.

- **Trường Mầm non Khánh Hải:** Xây dựng 08 phòng học, khối hiệu bộ, nhà bếp; sân, đường nội bộ, bồn hoa, sân khấu; công - hàng rào - nhà bảo vệ; nhà xe giáo viên; SLMB; mua sắm trang thiết bị.

* Sửa chữa, cải tạo phục vụ năm học 2021-2022, có 8 trường, tổng kinh phí đầu tư: 6 tỷ 034 triệu đồng, gồm các trường:

- **Trường Mầm non Khánh Lộc:** Sửa chữa, cải tạo dãy 3 phòng học; sửa chữa, cải tạo dãy 5 phòng học; sửa chữa, cải tạo dãy 2 phòng hiệu bộ.

- **Trường Mẫu giáo 19/5:** Sửa chữa, cải tạo hàng rào chính, sửa chữa cải tạo dãy 2 phòng học, sửa chữa cải tạo sân đường – thoát nước.

- **Trường Mầm non Hướng Dương:** Sửa chữa, cải tạo nhà bếp và nhà vệ sinh.

- **Trường Tiểu học Nông trường Sông Đốc:** Xây dựng 2 phòng học.

- **Trường Tiểu học 2 Sông Đốc:** Sửa chữa, cải tạo khối 06 phòng học lầu; sửa chữa, cải tạo khối 10 phòng học lầu; sửa chữa, cải tạo khpoois 03 phòng làm việc.

- **Trường Mầm non Tuổi Ngọc:** Xây dựng 02 phòng học (tiền chế), xây dựng nhà vệ sinh, cải tạo khối hiệu bộ, cải tạo nhà bếp, nâng cấp sân đường, mương thoát nước.

- **Trường Tiểu học 1 Lợi An:**

+ *Điểm trung tâm:* Sửa chữa, cải tạo dãy 04 phòng học; sửa chữa, cải tạo dãy 03 phòng học; xây dựng mới nhà vệ sinh.

+ *Điểm Lung Thuộc:* Sửa chữa, cải tạo dãy 3 phòng học; xây dựng hàng rào lưới B40.

- **Trường Tiểu học 2 Lợi An (điểm Cỏ Xước):** Cải tạo, sửa chữa khối 03 phòng (thành 02 phòng học và 01 phòng văn phòng), nâng cấp sân, đường, phía trước dãy 03 phòng.

- **Thuận lợi:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được cấp trên quan tâm đầu tư cơ bản đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường lớp phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Khó khăn:**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu về giảng dạy hiện nay. Tuy nhiên số phòng học/ lớp đưa đầy đủ, theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, thời gian tới thiếu phòng học, nhất là cấp tiểu học còn thiếu 71 phòng học, có một số điểm trường diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định.

Còn một số trường chưa có phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm – thực hành, trang thiết bị được đầu tư trước đây hiện nay bị hư hỏng, chưa phù hợp với chương trình giảng dạy, hệ thống bàn, ghế học sinh sử dụng nhiều năm đang xuống cấp hư hỏng, còn rất nhiều bàn, ghế học sinh chưa đúng tiêu chuẩn, chưa có nguồn kinh phí đầu tư trang bị kịp thời đang gặp khó khăn trong công tác dạy và học hiện nay.

3. Tình hình học sinh, giáo viên và công tác dạy học

3.1. Cấp Mầm non

- Tổng số lớp: 148 nhóm, lớp (trong đó 142 nhóm lớp công lập, 6 nhóm, lớp tư thục và 02 nhóm trẻ độc lập). Tổng số học sinh: 2.755 trẻ (số trẻ dự kiến chưa tuyển sinh được do dịch bệnh). Tổng số giáo viên: 330 giáo viên (318 giáo viên công lập, 12 giáo viên tư thục). Biên chế 318 giáo viên, thiếu 09 giáo viên so với quy định.

- Cấp học Mầm non không tổ chức dạy và học trực tuyến. Việc dạy trực tuyến nếu áp dụng với cấp học mầm non là không phù hợp, sẽ không có được sự đồng thuận của phụ huynh, giáo viên và học sinh. Không thể thu học phí cho hình thức dạy học trực tuyến đối với cấp học mầm non.

- Tình hình dạy và học trực tiếp: Từ đầu năm học 2021-2022 đến nay cấp học mầm non chưa học trực tiếp. Tuy nhiên, Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong trường học. Theo thăm dò ý kiến của phụ huynh thì đa số phụ huynh chưa yên tâm cho trẻ mầm non tới trường vì trẻ còn nhỏ, sức đề kháng yếu, dễ mắc bệnh. Chỉ một số ít phụ huynh có ý kiến khi dịch bệnh thật sự được khống chế thì mới cho con, em đến trường.

- Cấp học mầm non không triển khai số liên lạc điện tử.

3.2. Cấp Tiểu học

- Tổng số lớp: 623 lớp, 17.111 học sinh. Tổng số CBGV: 1067/573 nữ viên chức; CBQL 81/17 nữ; Giáo viên 859/499 nữ; Đoàn đội 43/4 nữ; Nhân viên 84/53 nữ.

- Tình hình dạy và học trực tuyến: Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ngày 04/10/2021 Phòng GD&ĐT ban hành Công văn số 1482/PGDDT hướng dẫn tổ chức dạy và học trực tuyến qua internet, truyền hình.

3.2.1. Nội dung dạy:

- Đối với lớp 1: bước đầu tổ chức, hướng dẫn cho học sinh làm quen với mặt chữ, con số; dần dần lựa chọn những nội dung cốt lõi, trọng tâm của bài mới theo phân phối chương trình

- Đối với lớp 2 đến lớp 5: Biên soạn bài tập/bài dạy nhằm giúp học sinh ôn luyện, củng cố những kiến thức cơ bản, cốt lõi đã học ở lớp cũ; đồng thời biên soạn bài mới theo phân phối chương trình môn học.

3.2.2. Môn dạy trực tuyến

- Đối với lớp 1, lớp 2: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức;

- Đối với lớp 3, lớp 4: Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tiếng Anh;

- Đối với lớp 5: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý.

3.2.3. Số lượng học sinh tham gia

Số học sinh tham gia từng khối lớp cụ thể như sau: Lớp 1: 1795/2992; Lớp 2: 2607/3431; Lớp 3: 2585/3402; Lớp 4: 3066/3931; Lớp 5: 2516/3355.

3.2.4. Thời gian thực hiện

Việc tổ chức giảng dạy trực tuyến chỉ thực hiện được ở Tuần 1, Tuần 2 và Tuần 3, giáo viên giao bài tập ôn tập cho học sinh thông qua nhiều hình thức như zalo, zoom... từ Tuần 4 trở đi cấp tiểu học dừng học.

Sự đồng thuận, hưởng ứng của giáo viên, phụ huynh và học sinh trong việc tổ chức học trực tuyến.

Qua khảo sát trong giáo viên, Phụ huynh và học sinh, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp thì việc học trực tuyến là sự lựa chọn của đa số giáo viên, phụ huynh và học sinh.

3.3. Cấp THCS

3.3.1. Tình hình trường, lớp, đội ngũ giáo viên, học sinh

- Tổng số trường THCS: 19 trường. Tổng số lớp: Có 262 lớp (Lớp 6: 61 lớp, lớp 7: 75 lớp, Lớp 8: 68 lớp; Lớp 9: 58 lớp). Tổng số học sinh: 9.759/4.700 nữ (Khối 6: 2.245/1.040 nữ; Khối 7: 2.796/1.381 nữ; Khối 8: 2.547/1.218 nữ; Khối 9: 2.171/1.061 nữ). Học sinh dân tộc: 215/110 nữ, trong đó: Khối 6:62/22 nữ; Khối 7: 67/38 nữ; Khối 8: 55/33 nữ; Khối 9: 31/16 nữ.

- Tổng số cán bộ quản lí: 38/1 nữ, trong đó có 17 Hiệu trưởng/0 nữ và 21 Phó Hiệu trưởng/1 nữ. Tổng số giáo viên: 519/269 nữ. Giáo viên dạy bộ môn: Ngữ văn: 82; Toán: 75; Tiếng Anh: 42; GDTC: 33; Lịch sử: 29; Địa lí: 29; GDCD: 20; Vật lí: 28; Hóa học: 28; Sinh học: 55; Công nghệ: 29; Tin học: 25; Âm nhạc: 23; Mĩ thuật: 21.

3.3.2. Tình hình dạy và học trực tuyến

Toàn huyện hiện nay có 19/19 trường THCS dạy và học trực tuyến chiếm tỷ lệ 100%.

Ngay từ đầu năm học Phòng GD&ĐT đã ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến và công văn Hướng dẫn dạy học trực tuyến cho học sinh phổ thông, đối với cấp THCS tham gia dạy học trực tuyến với số môn học trực tuyến là 08 môn theo quy định: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh. Ngoài các môn theo quy định, nhiều trường còn tổ chức dạy thêm một số môn: Tin học, Công nghệ, Giáo dục công dân...

Việc học trực tuyến của học sinh cũng dần được đi vào ổn định, đa số học sinh đều thực hiện nghiêm túc nội quy học trực tuyến do nhà trường quy định. Số lượng học sinh tham gia học trực tuyến bình quân các ngày đạt khoảng 92%, sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong các tiết học được phát huy do giáo viên nhiệt tình tạo bầu không khí trong các tiết học online, vẫn còn số ít học sinh chưa tham gia học thường xuyên, đặc biệt là khối 6.

Nhìn chung, phần lớn giáo viên đã chuẩn bị khá tốt về mặt kiến thức và phương pháp dạy học. Nhiều giáo viên đã biết ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Internet, phần mềm dạy học trực tuyến để giảng dạy khá thành thạo, một số nhà trường cũng như giáo viên đã linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng các

phần mềm, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động giáo dục như: K12 online, Zoom, Zalo... để tổ chức dạy và học trực tuyến cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh.

Về trang thiết bị dạy và học trực tuyến của giáo viên và học sinh: Đối với giáo viên đa số đã thực hiện chủ trương của ngành trong tình hình dịch bệnh phải chuyển sang dạy học trực tuyến, cho nên đã khắc phục khó khăn trang bị đầy đủ thiết bị và đường truyền để dạy học trực tuyến đảm bảo theo yêu cầu chung của ngành, về phía học sinh công tác dạy học trực tuyến vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc học sinh không có thiết bị, điện thoại để học trực tuyến toàn huyện còn gần 540 em chưa có thiết bị học trực tuyến.

Sự đồng thuận , hưởng ứng của giáo viên, phụ huynh và học sinh trong việc tổ chức học trực tuyến.

Qua khảo sát trong giáo viên, Phụ huynh và học sinh, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp thì việc học trực tuyến là sự lựa chọn của đa số giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn còn gặp khó khăn, hạn chế trong việc ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm dạy học còn lúng túng, chưa khai thác hết các chức năng của phần mềm, ở một vài thời điểm chất lượng đường truyền chưa đảm bảo, còn bị gián đoạn trong việc dạy, việc kiểm tra đánh giá kiến thức các em học sinh (thường xuyên và định kỳ) thực hiện còn gặp khó khăn. Còn một số học sinh thiếu ý thức học tập, không tham gia lớp học, vào lớp không tập trung học hoặc không tương tác với giáo viên...

Phòng giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về thu học phí cho hình thức dạy học trực tuyến như sau:

Việc dạy học trực tuyến các trường THCS phải thực hiện thu học phí và mức thu bằng 70% với hình thức dạy trực tiếp là phù hợp.

Lý do: Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ thì năm học 2021 -2022 không quy định mức thu mà giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cho địa phương.

Căn cứ vào tình hình thực tế của năm học 2021- 2022 thực hiện 30 tuần đối với THCS do tình hình dịch bệnh với mức thu 70% thì mỗi em phải đóng học phí cho 7 tháng là 171700đồng/em/1 năm học là phù hợp với tình hình kinh tế và dịch bệnh hiện nay.

3.3.3. Việc dạy học trực tiếp

- Đơn vị huyện Trần Văn Thời có Trường Trung học cơ sở Khánh Bình Tây Bắc được dạy học trực tiếp 03 tuần từ ngày 13/9/2021 đến ngày 30/9/2021.

- Trong thời gian dạy học trực tiếp nhà trường thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19 đảm bảo tốt: vệ sinh trường lớp, sát khuẩn, đo thân nhiệt, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách...Tuy nhiên, số học sinh đi học trực tiếp vẫn còn vắng nguyên nhân chủ yếu do phụ huynh không yên tâm khi cho con em đến trường.

- Từ ngày 04/10/2021 tất cả 19 trường THCS tiếp tục trở lại hình thức dạy học trực tuyến.

3.3.4. Tình hình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới:

- Thuận lợi:

Tất cả 43 trường tiểu học đều đã trang bị đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh trước ngày 05/9/2021.

Cấp THCS: Phần lớn học sinh đã trang bị đầy đủ các loại SGK lớp 6 mới, khoảng hơn 90%. Giáo viên đã được tập huấn về nội dung và phương pháp dạy học theo chương trình SGK mới.

- Khó khăn:

+ Về công tác quản lý của nhà trường: Việc tổ chức các hoạt động dạy và học cho giáo viên, học sinh còn bị động, công tác quản lý giáo viên, học sinh luôn gặp khó khăn khi muốn kiểm tra, thu thập các thông tin cần thiết.

+ Đối với giáo viên: Một bộ phận giáo viên lớn tuổi khả năng ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học còn hạn chế, việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng còn lúng túng, chưa theo kịp với xu hướng chung.

+ Về phía học sinh: Phần lớn học sinh chưa có ý thức tốt trong học tập, thiếu tập trung; đa số phụ huynh thiếu sự hỗ trợ, không biết xử lý khi bị rớt mạng, đăng nhập vào thiết bị.

Vẫn còn một số em học sinh khối 6 chưa trang bị được SGK mới (do học trực tuyến nên chưa thể thống kê đầy đủ những em chưa có SGK). Chương trình dạy học bị trễ so với kế hoạch thời gian, nội dung dạy phải giảm tải, cắt bớt, rút ngắn nội dung bài học... tạo ra nhiều khó khăn cho cả giáo viên và học sinh.

Tài liệu giáo dục địa phương chưa ban hành kịp thời nên việc dạy học lồng ghép giáo dục địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

3.3.5. Tình hình triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử:

Qua thống kê toàn ngành có 43 trường tiểu học và 19 trường THCS đều thực hiện sử dụng sổ liên lạc điện tử.

Thuận lợi: Nhìn chung việc sử dụng sổ liên lạc điện tử đã kết nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh một cách nhanh nhất, kịp thời và hiệu quả. Thông qua tin nhắn các nhà trường gửi thông tin về việc học của học sinh, sự tiến bộ, cũng như hạn chế của học sinh để cho cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường cùng nhau giúp đỡ để cho học sinh tiến bộ.

Khó khăn, hạn chế:

- Thông qua tin nhắn trên hệ thống (được gọi là liên lạc điện tử) là tin nhắn SMS đến các cha mẹ học sinh là tin nhắn một chiều thiếu sự tương tác giữa nhà trường và cha mẹ học sinh so với một số thông tin qua mạng xã hội Zalo, Facebook...

- Chi phí chi cho liên lạc điện tử cao: Nếu xét về khía cạnh tương tác giữa các mạng xã hội thì liên lạc điện tử không phù hợp với thời điểm hiện tại và chi phí cho tin nhắn khá cao phụ huynh phải trả trong năm và tính toàn ngành giáo dục thì số tiền chi cho liên lạc điện tử phụ huynh chi trả là rất lớn.

4. Đánh giá chung

- Ưu điểm, thuận lợi:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được đầu tư tương đối đầy đủ, cảnh quan môi trường sư phạm được cải thiện tích cực, phòng học, phòng chức năng được đầu tư xây dựng tương đối đảm bảo theo yêu cầu.

Nhiều giáo viên cán bộ quản lý đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy và học; sử dụng thành thạo Internet, phần mềm dạy học trực tuyến để giảng dạy.

Đa số học sinh đều thực hiện nghiêm túc nội quy học trực tuyến do nhà trường quy định, tham gia học trực tuyến khá đông với sự hỗ trợ đặc lực của phụ huynh.

Tất cả các trường đều triển khai thực hiện tốt theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Giáo viên thực hiện tốt việc soạn giảng, theo sự chỉ đạo của nhà trường; một số phụ huynh tích cực hỗ trợ con em mình học theo yêu cầu, hướng dẫn của giáo viên; nhiều học sinh vào học nghiêm túc, tiếp thu tốt kiến thức qua tiết học.

- Khó khăn, vướng mắc:

Do tình hình dịch bệnh diễn biến còn rất phức tạp nên công tác tuyển sinh đầu năm gặp nhiều khó khăn, số trẻ trong cộng đồng đông nhưng trẻ đăng ký đi học lại rất thấp.

Công tác cập nhật số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu và trên phần mềm phổ cập gặp nhiều khó khăn do trẻ chưa đến trường, số liệu là dự kiến nên chưa biết được thông tin của trẻ, của cha mẹ trẻ để cập nhật theo yêu cầu.

Dân cư sống không tập trung, kinh tế một số địa phương trên địa bàn huyện còn khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động học sinh vào lớp và việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy học còn hạn chế ở một số trường. Đặc biệt là đồ dùng tối thiểu đã được cấp phát gần 10 năm, đến nay đã hư hỏng (không thể sửa chữa) gần như hư hỏng hoàn toàn.

Một số giáo viên lớn tuổi vẫn còn gặp khó khăn, hạn chế trong việc ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm dạy học còn lúng túng, chưa khai thác hết các chức năng của phần mềm, ở một vài thời điểm chất lượng đường truyền chưa đảm bảo, còn bị gián đoạn trong việc dạy.

Vẫn còn số ít học sinh không tham gia học trực tuyến do chưa có thiết bị, một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học trực tuyến của con em, chưa chịu

đầu tư mua điện thoại, thiết bị học trực tuyến, còn có thái độ trông chờ sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, địa phương.

1.5. Giải pháp và kiến nghị

1.5.1. Giải pháp

Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền, tăng cường nguồn lực về tài chính để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 kịp thời cũng như thực hiện duy trì kết quả PCGD-XMC trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các ngành chức năng các nhà hảo tâm vận động tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến để thực hiện tốt mục tiêu kép trong giáo dục vừa chống dịch vừa thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021 -2022.

1.5.2. Kiến nghị

Kiến nghị UBND tỉnh tăng cường nguồn kinh phí đầu tư xây dựng phòng học và cấp thêm trang thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo theo quy định tối thiểu nhằm duy trì thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 và công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Trên đây là báo cáo tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022 của đơn vị Phòng GD&ĐT huyện Trần Văn Thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. (tiếp)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Việt Bắc